

Trường Trung Học Cơ Sở Douglas MacArthur

Phiếu Báo cáo Trách nhiệm Giải trình của Trường học

Báo cáo Dựa trên Dữ liệu từ Năm học 2017 – 18

Công bố Trong Năm 2018 – 19

Theo luật tiểu bang, trước ngày 1 tháng Hai hàng năm, mọi trường học ở California đều phải công bố Phiếu Báo cáo Trách nhiệm Giải trình của Trường học (School Accountability Report Card – SARC). SARC có thông tin về tình trạng và kết quả hoạt động của mỗi trường công lập tại tiểu bang California. Theo Công thức Tài trợ Kiểm soát Địa phương (Local Control Funding Formula – LCFF), tất cả các Cơ quan Giáo dục Địa phương (Local Educational Agencies – LEA) phải chuẩn bị một Kế hoạch Kiểm soát và Trách nhiệm Giải trình tại Địa phương (Local Control and Accountability Plan – LCAP) mô tả phương thức các trường dự định sẽ đạt được các mục tiêu hàng năm cụ thể của trường cho tất cả các học sinh, với các hoạt động cụ thể nhằm giải quyết các ưu tiên của địa phương và tiểu bang. Ngoài ra, dữ liệu được báo cáo trong LCAP phải nhất quán với dữ liệu được báo cáo trong SARC.

- Để biết thêm thông tin về các yêu cầu SARC, xem Trang Mạng về SARC thuộc Sở Giáo dục California (California Department of Education – CDE) tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>.
- Để biết thêm thông tin về LCFF hoặc LCAP, xem Trang Mạng về LCFF của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/fq/aa/lc/>.
- Để biết thêm thông tin về trường, phụ huynh/người giám hộ và cư dân trong cộng đồng có thể liên lạc với hiệu trưởng hoặc văn phòng học khu.

DataQuest

DataQuest là một công cụ trực tuyến trên trang Mạng DataQuest của CDE tại <http://dq.cde.ca.gov/dataquest/> có thông tin bổ sung về trường học này và dữ liệu so sánh trường với học khu và quận. Cụ thể thì DataQuest là một hệ thống năng động cung cấp báo cáo về giải trình trách nhiệm (ví dụ: dữ liệu kiểm tra, học sinh ghi danh, tỷ lệ tốt nghiệp trung học, tỷ lệ bỏ học, học sinh ghi danh khóa học, nhân sự, và dữ liệu về người học tiếng Anh).

Truy cập Internet

Truy cập Internet sẵn có tại các thư viện công cộng và các địa điểm khác mở cửa cho công chúng (ví dụ: Thư viện Tiểu bang California). Truy cập Internet tại thư viện và nơi công cộng thường được cung cấp theo quy tắc người tới trước dùng trước. Những hạn chế về sử dụng khác có thể bao gồm giờ hoạt động, khoảng thời gian có thể dùng trạm máy (phụ thuộc vào tình trạng sẵn có), loại chương trình phần mềm sẵn có trên trạm máy, và khả năng in tài liệu.

Giới thiệu về Trường

Thông tin Liên hệ (Năm học 2018 – 19)

Thông tin Liên hệ của Nhà trường	
Tên Trường	Trường Trung Học Cơ Sở Douglas MacArthur Fundamental
Đường	600 West Alton Ave.
Thành phố, Tiểu	Santa Ana, CA 92707-4073
Số điện thoại	(714) 568-7700
Hiệu trưởng	Katherine Berger
Địa chỉ E-mail	katherine.berger@sausd.us
Web Site	www.sausd.us/macarthur
Mã Học khu của	30-66670-6102826

Thông tin Liên hệ của Học khu	
Tên Học khu	Học Khu Santa Ana Unified
Số điện thoại	714-558-5501
Giám đốc Học khu	Stefanie P. Phillips, Ed.D.
Địa chỉ E-mail	stefanie.phillips@sausd.us
Web Site	www.sausd.us

Mô tả Trường học và Bản Tuyên bố Sứ mệnh (Năm học 2018 – 19)

Trường Trung học cơ sở Douglas MacArthur Fundamental (MacArthur Fundamental) nằm trên Đường West Alton Avenue và Flower Street, cạnh Công viên Lillie King của thành phố Santa Ana. MacArthur Fundamental là một trường công tự chọn cho các học sinh từ lớp sáu đến lớp tám. Là trường tự chọn, học sinh cư trú trong phạm vi ranh giới theo học của học khu đều đủ điều kiện để đăng ký thông qua hệ thống quay số. Những học sinh học tại trường tiểu học trong phạm vi học khu được ưu tiên đăng ký đầu tiên. Tại MacArthur Fundamental, các học sinh, nhân viên, và cha mẹ học sinh cam kết nỗ lực đạt được thành tích học tập cao, tư cách công dân gương mẫu, lòng yêu nước, và sự tôn trọng cho tất cả mọi người. Là một trường trung học cơ sở, MacArthur Fundamental cam kết nỗ lực giáo dục cho các học sinh thông qua một chương trình có cấu trúc chặt chẽ gồm các kỹ năng học tập dựa trên các tiêu chuẩn, các hoạt động hỗ trợ và việc thiết lập các thói quen học tập tốt. Các nhân viên của trường cùng chia sẻ các mục tiêu chung để cho mỗi học sinh thấm nhuần ý thức trách nhiệm, lòng yêu nước, ý thức tự hào khi hoàn thành công việc, và có một hình ảnh tích cực về bản thân. Các mục tiêu này được hoàn thành là do có sự cam kết của nhân viên, cha mẹ và các em, được hỗ trợ bởi tinh thần trách nhiệm.

Tầm nhìn Nhà trường:

Học sinh, nhân viên và phụ huynh học sinh cam kết về những thành tích tuyệt vời trong học tập, tư cách công dân, lòng yêu nước, tinh thần trách nhiệm và sự tôn trọng tất cả mọi người.

Sứ Mệnh Nhà trường:

Cung cấp chương trình học cơ bản theo tiêu chuẩn, toàn diện, cân bằng, nhấn mạnh sự kỳ vọng cao và tinh thần trách nhiệm đối với tất cả học sinh để giúp các em chuẩn bị bước vào đời ở thế kỷ 21.

Hồ sơ về Học khu

Học khu Santa Ana Unified (SAUSD) là học khu lớn thứ bảy tại tiểu bang, hiện phục vụ gần 49.300 học sinh từ lớp Mẫu giáo-12, nằm tại thành phố Santa Ana. Từ năm học 2017-18, SAUSD điều hành 36 trường tiểu học, 9 trường trung học cơ sở, 7 trường trung học phổ thông, 3 trường trung học dự khuyết và 5 trường bán công. Trong tổng số học sinh có 80% em được đăng ký chương trình Bữa ăn Miễn phí hoặc Giảm giá, 39% đủ điều kiện nhận hỗ trợ dành cho học sinh Anh Ngữ và khoảng 13% nhận dịch vụ giáo dục đặc biệt. Những danh hiệu mà các trường trong học khu nhận được, như California Distinguished Schools (Trường Xuất sắc Tiểu bang California), National Blue Ribbon Schools (Trường Ruy băng Xanh Quốc gia), California Model School (Trường Kiểu mẫu California), Title I Academic Achieving Schools (Trường Đạt Thành tích về Học tập Hạng I) và Governor's Higher Expectations (Vượt Kỳ vọng của Thống đốc), chính là sự ghi nhận dành cho các chương trình xuất sắc tại đây. Ngoài ra, 20 trường đã nhận được Giải thưởng Golden Bell (Chuông Vàng) từ năm 1990.

Mỗi nhân viên, phụ huynh và đối tác cộng đồng thuộc Học khu Santa Ana Unified đều đặt ra và duy trì những kỳ vọng cao để đảm bảo đáp ứng nhu cầu phát triển về mặt trí tuệ, khả năng sáng tạo, thể chất, tình cảm và xã hội của mọi học sinh. Học khu đạt được cam kết thực hiện xuất sắc của mình nhờ vào sự tận tâm của một nhóm chuyên gia, mang đến chương trình giáo dục chất lượng cao nhưng cũng đầy thách thức. Cũng nhờ vào đội ngũ giáo viên nhiệt huyết và sự hỗ trợ mạnh mẽ từ phụ huynh và cộng đồng trong học khu mà các mục tiêu về thành tích học tập của học sinh vẫn luôn được đáp ứng đầy đủ.

Học sinh Ghi danh theo Cấp lớp (Năm Học 2017 – 18)

Cấp Lớp	Số Học sinh
Lớp 6	417
Lớp 7	405
Lớp 8	388
Tổng Ghi danh	1.210

Học sinh Ghi danh theo Nhóm Học sinh (Năm Học 2017 – 18)

Nhóm Học sinh	Phần trăm trong Tổng Ghi danh
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc	0,6
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người	0,0
Người gốc Châu Á	7,2
Người Phi Luật Tân	0,7
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La	88,3
Người Hawaii hoặc Người Các Đảo	0,2
Người Da trắng	2,1
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội	65,8
Người học tiếng Anh	6,0
Học sinh Khuyết tật	6,8
Thanh thiếu niên Được Chăm sóc	0,0

A. Điều kiện Học tập**Ưu tiên của Tiểu bang: Cơ bản**

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Cơ Bản (Ưu Tiên 1):

- Mức độ giáo viên được phân công một cách thích đáng và có đầy đủ bằng cấp chứng nhận trong lĩnh vực môn học và với các học sinh họ đang giảng dạy;
- Học sinh được tiếp cận với các tài liệu giảng dạy theo tiêu chuẩn; và
- Cơ sở vật chất của trường được giữ gìn tốt.

Bảng cấp Chứng nhận của Giáo viên

Giáo viên	Trường			Học khu
	2016 – 17	2017 – 18	2018 – 19	2018 – 19
Có Đầy đủ Bằng cấp Chứng nhận	45	45	46	1986
Không có Đầy đủ Bằng cấp Chứng nhận	0	0	0	0
Giảng dạy Ngoài Lĩnh vực Môn học Chuyên ngành (có đầy đủ	1	1	1	11

Phân công Giáo viên Trái phép và Các Vị trí Giáo viên Còn Trống

Chi báo	2016 – 17	2017 – 18	2018 – 19
Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép cho Người	0	0	0
Tổng số Các Trường hợp Phân công Giáo viên Trái	0	0	0
Các Vị trí Giáo viên Còn Trống	0	0	0

Ghi chú: “Phân công trái phép” nói đến số vị trí được điền khuyết bởi giáo viên thiếu thẩm quyền hợp pháp để dạy cấp lớp, môn học, nhóm học sinh đó, v.v.

* Tổng số Các Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép bao gồm cả số Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép cho Người học tiếng Anh.

Chất Lượng, Tình Trạng Cập Nhật, Tình Trạng Sẵn Có Của Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy (Năm Học 2018 – 19)

Tháng, năm thu thập dữ liệu: Ngày 09 tháng 10 năm 2018

Toàn bộ sách giáo khoa sử dụng trong các chương trình giảng dạy chính trên toàn Học Khu Santa Ana Unified đều tuân thủ Các tiêu chuẩn Cốt lõi Chung của Tiểu bang (Common Core State Standards - CCSS). Tài liệu giảng dạy cho các lớp K-8 được lựa chọn từ danh mục tài liệu dựa trên tiêu chuẩn của tiểu bang và được Hội Đồng Giáo Dục Tiểu Bang thông qua. Tài liệu giảng dạy cho lớp 9-12 là tài liệu dựa trên tiêu chuẩn và đã được Hội Đồng Ủy Thác của học khu phê chuẩn. Vào ngày 09 tháng 10 năm 2018, Hội Đồng Ủy Thác của Học Khu Santa Ana Unified đã tổ chức một phiên tham vấn công khai để chứng nhận phạm vi cung cấp sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy cho học sinh. Hội Đồng Ủy Thác đã thông qua Nghị Quyết Số 18/19-3253 chứng nhận theo yêu cầu của Bộ Luật Giáo Dục §60119 rằng trong năm học 2018-2019, Học Khu Santa Ana Unified đã cung cấp đủ sách giáo khoa hoặc tài liệu giảng dạy, hoặc cả hai, phù hợp với nội dung và các chu kỳ của khung chương trình giảng dạy mà Hội Đồng Tiểu Bang đã thông qua, cho mỗi học sinh bao gồm cả những học sinh đã đăng ký khóa học về ngoại ngữ hoặc sức khỏe, và rằng tất cả học sinh từ lớp 9-12 đều được sử dụng đầy đủ thiết bị thí nghiệm khoa học dành cho các khóa học cần sử dụng phòng thí nghiệm khoa học.

Năm Thông qua	Nhà xuất bản Sách giáo khoa Trường Trung học cơ sở	Cấp lớp
Toán học		
2017	CPM Math	6-8
Nghệ thuật Ngôn ngữ		
2010	Hampton Brown, <i>Inside Language (A-G)</i>	6-8
2003	Holt, Rinehart, Winston	6-8
Khoa học		
2007	Holt, Rinehart, Winston, <i>Earth Science</i>	6
2007	Holt, Rinehart, Winston, <i>Life Science</i>	7
2007	Holt, Rinehart, Winston, <i>Physical</i>	8
Khoa học Xã hội		
2006	Pearson/Prentice-Hall, <i>Ancient Civilization</i>	6
2006	Pearson/Prentice-Hall, <i>Medieval & Early Modern Times</i>	7
2006	Glencoe/McGraw Hill, <i>Discovering our past: The American Journey to WWI</i>	8

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất của Trường và Kế Hoạch Cải Tiến (Năm Gần nhất)

Nhân viên trông giữ trường và bộ phận bảo trì của học khu phối hợp cùng nhau để đảm bảo các lớp học và sân chơi trong khuôn viên luôn được bảo quản tốt, an toàn và hữu dụng cho cả học sinh, nhân viên và khách ghé thăm. Bộ phận Bảo Trì và Điều Hành (M&O) sử dụng một hệ thống giao việc điện tử cho phép nhân viên nhà trường thông báo các nhu cầu bảo trì ngoài dự kiến, yêu cầu sửa chữa khẩn cấp hoặc các dự án đặc biệt. Hầu hết các dự án sửa chữa và bảo trì của trường đều được thực hiện bởi các chuyên gia có trình độ cao và chuyên nghiệp của học khu. Người trông giữ trường hoặc nhân viên bảo trì của học khu sẽ xử lý những tình huống khẩn cấp ngay lập tức, dựa trên bản chất của tình huống. Người trông giữ ca ngày và ca đêm sẽ phối hợp làm việc chặt chẽ với nhau và với hiệu trưởng để thực hiện nhiệm vụ bảo trì, trông giữ hàng ngày cũng như để chuẩn bị cho các sự kiện đặc biệt. Hiệu trưởng và người trông giữ ca ngày sẽ trao đổi hàng ngày về nhu cầu vệ sinh và các mối lo ngại về an toàn trong khuôn viên trường. Mỗi buổi sáng trước khi bắt đầu giờ học, người trông giữ, hiệu trưởng và trợ lý hiệu trưởng sẽ kiểm tra an toàn, hình vẽ graffiti và những điều kiện khác tại các cơ sở trong trường mà cần được xử lý trước khi học sinh và nhân viên đến trường. An toàn và vệ sinh trường học là ưu tiên cao nhất của người trông giữ và cũng là nhiệm vụ trọng tâm hàng ngày của họ. Quản trị viên của M&O có trách nhiệm đào tạo người trông giữ về các quy trình vệ sinh phù hợp, cách sử dụng hóa chất và trang thiết bị. Người trông giữ ca ngày có trách nhiệm tuân theo một bộ tiêu chuẩn vệ sinh và quy trình ưu tiên có sẵn đối với công tác bảo trì khuôn viên nói chung. Người trông giữ ca ngày sẽ kiểm tra các phòng vệ sinh hai lần/ngày để đảm bảo rằng khu vực này luôn đầy đủ đồ dùng, an toàn và vệ sinh. Người trông giữ ca đêm có trách nhiệm vệ sinh toàn bộ các lớp học, khu vực văn phòng và nhà vệ sinh. Văn phòng học khu sẽ cử người trông giữ sân trường để thực hiện công tác bảo trì chung cho cảnh quan, sân vườn, sân thể thao và hệ thống tưới tiêu.

Tình trạng Sửa chữa cho Trường học (Năm Gần nhất)

Sử dụng dữ liệu Công cụ Kiểm tra Cơ sở (FIT) (hoặc tương đương) **được thu thập gần đây nhất** để cung cấp thông tin sau đây:

- Xác định tình trạng sửa chữa của các hệ thống được nêu
- Mô tả bất kỳ bảo trì nào cần thực hiện để đảm bảo tình trạng sử dụng tốt
- Tháng, năm thu thập dữ liệu
- Đánh giá tổng quát

Tình trạng Sửa chữa cho Trường học (Năm Gần nhất) Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: 30/07/2018		
Hệ Thống Được Kiểm Tra	Tình trạng Sửa chữa	Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Hành Động Đã hoặc Dự Định Thực Hiện
Hệ thống: Rò rỉ Ga, Cơ khí/Hệ thống Sưởi, thông gió và điều hòa không khí (HVAC), Cổng rãnh	Tốt	
Bên trong: Các Bề Mặt Bên trong	Tốt	
Sự Sạch Sẻ: Sự Sạch Sẻ Tổng Quát, Sự Quấy Phá Của Chuột Bọ/Sâu Mọt	Tốt	
Điện: Điện	Tốt	
Phòng Vệ Sinh/Vòi Nước Máy: Phòng Vệ Sinh, Bồn Rửa/Vòi Nước Máy	Tốt	
Sự An Toàn: An Toàn Hỏa Hoạn, Vật Liệu Nguy Hiểm	Tốt	
Cấu Trúc: Thiệt Hại về Cấu Trúc, Mái Nhà	Tốt	
Bên Ngoài: Sân Chơi/Sân Trường, Cửa Sổ/Cửa Ra Vào/Cổng/Hàng Rào	Tốt	

Đánh Giá Tổng quát dành cho Cơ Sở

Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: 30/07/2018	
Đánh giá Tổng quát	Hoàn hảo

B. Kết Quả Học Tập của Học Sinh

Ưu tiên của Tiểu bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh (Ưu Tiên 4):

- **Thẩm định trên toàn tiểu bang** (tức là, Hệ Thống Thẩm Định Thành Tích Học Tập và Tiến Bộ của Học Sinh tại California [CAASPP], bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cho học sinh trong nhóm giáo dục phổ thông và Thẩm Định Thay Thế của California [CAAs] cho văn chương Anh Ngữ/Đọc Viết [ELA] và môn toán được tổ chức từ lớp ba tới lớp tám và lớp mười một. Chỉ các học sinh hội đủ điều kiện có thể tham gia dự thi CAAs. Các mục của CAAs phải phù hợp với các tiêu chuẩn thành tích học tập thay thế, được liên kết với các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang [CCSS] cho học sinh bị khuyết tật nhận thức nặng); và
- Phần trăm học sinh đã hoàn tất thành công các khóa học đáp ứng các yêu cầu vào Trường Đại Học California (University of California) và Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University), hoặc các khoá kỹ thuật học nghề hoặc chương trình học tập.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Văn Chương Anh Ngữ/Đọc Viết (ELA) và Môn Toán cho Tất Cả Các Học Sinh

Lớp 3 đến lớp 8 và Lớp 11

Môn học	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng hoặc Vượt Qua Các Tiêu Chuẩn của Tiểu Bang (lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11)					
	Trường		Học khu		Tiểu bang	
	2016 – 17	2017 – 18	2016 – 17	2017 – 18	2016 – 17	2017 – 18
Văn Chương Anh Ngữ/Đọc Viết (lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11)	44,0	45,0	31,0	32,0	48,0	50,0
Toán (lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11)	36,0	35,0	25,0	26,0	37,0	38,0

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Kết quả kỳ thi ELA và môn toán bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thẩm định.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong ELA theo Nhóm Học Sinh

Lớp 3 đến Lớp 8 và Lớp 11 (Năm Học 2017 – 18)

Nhóm Học sinh	Tổng Ghi danh	Số Học sinh Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Tất cả Học sinh	1199	1196	99,75	44,90
Nam	601	599	99,67	37,90
Nữ	598	597	99,83	51,93
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	--	--	--	--
Người gốc Châu Á	87	86	98,85	79,07
Người Phi Luật Tân	--	--	--	--
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	1061	1059	99,81	41,74
Người Hawai hoặc Người Các Đảo Thái	--	--	--	--
Người Da trắng	24	24	100,00	50,00
Người mang Hai hoặc Nhiều Chứng tộc	--	--	--	--
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó	792	790	99,75	40,25
Người học tiếng Anh	320	319	99,69	21,32
Học sinh Khuyết tật	81	80	98,77	15,00

Ghi chú: Kết quả kỳ thi ELA bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thẩm định.

Ghi chú: Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Môn Toán theo Nhóm Học Sinh Lớp 3 đến Lớp 8 và Lớp 11 (Năm Học 2017 – 18)

Nhóm Học sinh	Tổng Ghi danh	Số Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Tất cả Học sinh	1.199	1.196	99,75	34,78
Nam	601	599	99,67	33,89
Nữ	598	597	99,83	35,68
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	--	--	--	--
Người gốc Châu Á	87	86	98,85	77,91
Người Phi Luật Tân	--	--	--	--
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	1.061	1.059	99,81	31,07
Người Hawaii hoặc Người Các Đảo Thái	--	--	--	--
Người Da trắng	24	24	100	29,17
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng tộc	--	--	--	--
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó	792	790	99,75	30,38
Người học tiếng Anh	320	319	99,69	17,87
Học sinh Khuyết tật	81	80	98,77	11,25

Ghi chú: Kết quả kỳ thi môn toán bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thẩm định.

Ghi chú: Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Khoa Học cho Tất Cả Các Học Sinh Lớp 5, 8 và 10

Môn học	Phần Trăm Học Sinh Đạt Điểm ở Mức Khá hoặc Giỏi					
	Trường		Học khu		Tiểu bang	
	2016 – 17	2017 – 18	2016 – 17	2017 – 18	2016 – 17	2017 – 18
Khoa học (lớp 5, lớp 8 và	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

Ghi chú: Không có sẵn dữ liệu 2016 – 17. và 2017 – 18. Sở Giáo Dục California đang phát triển một thẩm định khoa học mới dựa trên Tiêu chuẩn Khoa học Thế hệ Mới cho Trường Công California (CA NGSS). Kiểm tra Khoa học California (CAST) mới được thí điểm vào mùa xuân năm 2017 và thi thật vào mùa xuân năm 2018. CAST sẽ được quản lý hoạt động trong suốt năm học 2018 – 19. CAA cho môn Khoa học sẽ được thí điểm trong hai năm (tức là 2016 – 17 và 2017 – 18); còn CAA cho môn Khoa học sẽ được triển khai thi vào năm 2018 – 19.

Ghi chú: Kết quả kỳ thi khoa học bao gồm CAST và CAA cho môn Khoa học. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của CAST cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA cho môn Khoa học chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thẩm định.

Chương Trình Giáo Dục Kỹ Thuật Nghề Nghiệp (Năm Học 2017 – 18)

Tham gia Giáo Dục Kỹ Thuật Nghề Nghiệp (Năm Học 2017 – 18)

Tiêu chuẩn Đo lường	Tham gia Chương trình Giáo dục Kỹ thuật Nghề nghiệp (CTE)
Số Học Sinh Tham Gia CTE	
Phần trăm học sinh hoàn tất một Chương trình CTE và có bằng tốt nghiệp trung học	
Phần trăm khóa học CTE được sắp xếp theo trình tự hoặc chuyển tiếp giữa trường học và các cơ	

Các khóa học để vào Trường Đại Học California (University of California – UC) và/hoặc Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University – CSU)

Tiêu Chuẩn Đo Lường Khóa Học UC/CSU	Phần trăm
Các Học sinh Năm học 2017 – 18 Ghi danh vào Các Khóa học Bắt buộc để Vào	2,2
Các Học sinh Tốt nghiệp Năm học 2016 – 17 Đã Hoàn thành Tất cả Các Khóa học Bắt	

Ưu tiên của Tiểu bang: Kết Quả Học Tập Khác của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Kết quả Học Tập Khác của Học Sinh (Ưu Tiên 8):

- Kết quả học tập của học sinh trong lĩnh vực môn học giáo dục thể chất.

Kết Quả Kiểm Tra Sức Khỏe Thân Thể California (Năm Học 2017 – 18)

Cấp Lớp	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng Tiêu Chuẩn Sức Khỏe		
	Bốn trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức	Năm trên Sáu Tiêu Chuẩn	Sáu trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức
7	17,3	25,4	27,6

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

C. Tham Gia

Ưu tiên của Tiểu bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh (Ưu Tiên 3):

- Các nỗ lực của học khu nhằm tìm kiếm ý kiến đóng góp từ phía phụ huynh trong việc đưa ra quyết định cho học khu và mỗi địa điểm trường.

Cơ Hội Tham Gia cho Phụ Huynh (Năm Học 2018 – 19)

Phụ huynh được khuyến khích tham gia vào cộng đồng học tập của Trường Trung Học Cơ Sở MacArthur Fundamental bằng cách tự nguyện dành thời gian, tham gia các sự kiện của nhà trường, hoặc chia sẻ quá trình ra quyết định. Nhà trường hoan nghênh những hỗ trợ cho văn phòng, thư viện và/hoặc trung tâm truyền thông vào những ngày sự kiện đặc biệt. Phụ huynh luôn được chào đón tham gia quản lý học sinh trong những chuyến đi thực tế. Trường Trung Học Cơ Sở MacArthur Fundamental tạo nhiều cơ hội để phụ huynh học sinh tương tác với nhân viên nhà trường khi hỗ trợ nỗ lực học hành của con cái họ; những cơ hội này có thể bao gồm:

- Đêm Tựu Trường
- Mời Phụ Huynh Dự Giờ
- Tiger's Den - Trung tâm Sức khỏe và Thể dục Thẩm mỹ
- Các chương trình biểu diễn của học sinh tại khuôn viên trường
- Tham quan Bảo tàng Museum of Tolerance
- Ngày hội Đại học và Nghề nghiệp
- History Faire (Lễ hội Lịch sử)
- Chương trình Hippocrates Circle
- Các sự kiện Thể thao Nội bộ - Chạy Việt dã, Bóng đá, Bóng rổ, Bóng chuyền, Điền kinh

- Các hoạt động quảng bá
- Chương trình ghi nhận thành tích của học sinh
- Đào tạo và/hoặc hội thảo về giáo dục dành cho phụ huynh
- Tất cả các câu lạc bộ và tổ chức trong trường
- Các chuyến đi Thực tế Mactivity
- Hijos Capaces - Raising Highly Capable Kids (Nuôi dưỡng Những đứa trẻ Tài năng)
- Kéo dài Giờ Mở cửa Thư viện và Đêm Giao lưu Gia đình Thư viện
- Hội Phụ huynh

Những tổ chức trong trường dưới đây tạo cơ hội cho phụ huynh học sinh được đóng góp ý kiến vào chương trình giảng dạy, các hoạt động, và việc lập Kế hoạch của Nhà trường.

- Hội Đồng Trường (SSC)
- Hội Đồng Cố Vấn Tiếng Anh (ELAC)
- Nhóm Tình nguyện của Cha mẹ nhằm Nâng cao Tinh thần
- Ủy ban Kế hoạch History Faire Khối Lớp 7
- Ủy ban Cha mẹ học sinh Khối Lớp tám

Những phụ huynh học sinh muốn có thêm thông tin về việc trở thành thành viên tích cực trong cộng đồng nhà trường có thể liên hệ với hiệu trưởng hoặc trợ lý hiệu trưởng theo số (714) 568-7700.

Việc trao đổi thông tin giữa nhà trường và gia đình được thực hiện bằng cả tiếng Anh lẫn tiếng Tây Ban Nha. Thông qua việc trao đổi định kỳ và công bố đặc biệt, phụ huynh học sinh được cập nhật về tin tức của nhà trường, các hoạt động của học sinh, lịch trình, thay đổi chính sách, và chương trình giảng dạy tại lớp học, gồm những hình thức sau đây:

- Hệ thống Nhắn tin Tự động qua Điện thoại Blackboard
- Nhật ký hoạt động
- Trang mạng của nhà trường
- Kênh Dịch vụ Phát thanh 31 hoặc 51
- Bản tin của Nhà trường và/hoặc Lớp học
- Tờ rơi
- Thư
- Ứng dụng Let's Talk
- Bảng rôn/Biểu ngữ của Trường
- Định hướng Học sinh Mới
- Lịch Hằng tháng của Học sinh kèm Thông báo của Hiệu trưởng
- Hội thảo Phụ huynh
- Cẩm nang học sinh

Ưu tiên của Tiểu bang: Sự Tham Gia của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Học Sinh (Ưu Tiên 5):

- Tỷ lệ bỏ học trung học; và
- Tỷ lệ tốt nghiệp trung học.

Tỷ Lệ Bỏ Học và Tỷ Lệ Tốt Nghiệp (Tỷ Lệ Đoàn Hệ Bốn Năm)

Chỉ báo	Trường			Học khu			Tiểu bang		
	2014 – 15	2015 – 16	2016 – 17	2014 – 15	2015 – 16	2016 – 17	2014 – 15	2015 – 16	2016 – 17
Tỷ Lệ Bỏ Học				6,2	4,3	4,3	10,7	9,7	9,1
Tỷ Lệ Tốt				88,9	91,6	91,5	82,3	83,8	82,7

Để xem công thức tính toán tỷ lệ đoàn hệ được điều chỉnh cho năm 2016 – 17, hãy xem tài liệu Các Định Nghĩa Trong Thành Phần Dữ Liệu Năm 2017 – 18 trên trang mạng của SARC tại <https://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>.

Hoàn Thành Các Yêu Cầu Tốt Nghiệp Trung Học – Khóa Tốt Nghiệp năm 2017 (Tỷ Lệ Một Năm)

Học sinh	Khóa Tốt nghiệp Năm 2017		
	Trường	Học khu	Tiểu bang

Ưu tiên của Tiểu bang: Không Khí Nhà Trường

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Không Khí Nhà Trường (Ưu Tiên 6):

- Tỷ lệ học sinh bị đình chỉ;
- Tỷ lệ học sinh bị đuổi học; và
- Các tiêu chuẩn đo lường khác của địa phương về cảm giác an toàn.

Đình Chỉ và Đuổi Học

Tỷ lệ	Trường			Học khu			Tiểu bang		
	2015 – 16	2016 – 17	2017 – 18	2015 – 16	2016 – 17	2017 – 18	2015 –	2016 –	2017 –
Đình chỉ	2,8	4,3	3,5	3,0	3,1	3,1	3,7	3,7	3,5
Đuổi học	0,0	0,0	0,0	0,1	0,1	0,0	0,1	0,1	0,1

Kế Hoạch An Toàn Trường Học (Năm Học 2018 – 19)

Nhà trường đã phối hợp cùng cơ quan thi hành pháp và văn phòng học khu để xây dựng Kế hoạch An toàn Trường học Toàn diện (CSSP) nhằm thực hiện các yêu cầu của Dự Luật 187. Kế hoạch mới nhất của nhà trường đã được rà soát và cập nhật để giải quyết các vấn đề về an toàn, an ninh và sự chuẩn bị cho tình huống khẩn cấp. Nhà trường cần phải rà soát và cập nhật Kế hoạch An toàn Trường học Toàn diện (CSSP) của mình cùng với các Hội đồng Khu Trường học và/hoặc Ủy ban An toàn. Mỗi Kế hoạch An toàn Trường học sẽ được chuyển tiếp đến Văn phòng Học khu để đánh giá hằng năm.

D. Thông Tin Khác của SARC

Thông tin trong mục này phải có trong SARC nhưng không được bao gồm trong các ưu tiên của tiểu bang đối với LCFF.

Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bố Số Học Sinh (Tiểu Học)

Cấp Lớp	2015 – 16				2016 – 17				2017 – 18			
	Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số Lớp			Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số Lớp			Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số Lớp		
		1 – 20	21 – 32	33+		1 – 20	21 – 32	33+		1 – 20	21 – 32	33+
Mẫu giáo												
6	34	2	31	39	32	8	35	34	34	2	26	43
Các Lớp Khác												

Số lớp cho biết có bao nhiêu lớp trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp).

** Mục "Các lớp khác" dành cho lớp đa cấp.

Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bố Số Học Sinh (Trung Học Cơ Sở)

Môn học	2015 – 16				2016 – 17				2017 – 18			
	Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số lớp			Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số lớp			Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số lớp		
		1 – 22	23 – 32	33+		1 – 22	23 – 32	33+		1 – 22	23 – 32	33+
Tiếng Anh	34,0	1	9	15	31,0	3	10	14	31,0	4	10	14
Toán	31,0	2	12	12	32,0		15	10	32,0		14	11
Khoa học	34,0		9	18	33,0		13	11	33,0		7	17
Khoa học Xã hội	37,0		1	21	36,0		1	21	34,0		5	18

Ghi chú: Số lớp cho biết có bao nhiêu lớp trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp). Ở cấp trung học cơ sở, thông tin này được báo cáo theo lĩnh vực môn học thay vì theo cấp lớp.

Cố Vấn Học Tập và Nhân Viên Hỗ Trợ Khác (Năm Học 2017 – 18)

Chức Danh	Số FTE Được phân cho Trường	Số Học Sinh Trung Bình trên mỗi Cố Vấn Học Tập
Cố Vấn Học Tập	2	600
Cố Vấn (Phát Triển Giao Tiếp/Hành Vi hoặc Nghề)	2	Không có thông tin
Giáo Viên Truyền Thông Thư Viện (Thủ Thư)	0	Không có thông tin
Nhân Viên Dịch Vụ Truyền Thông Thư Viện (Bán)	1,25	Không có thông tin
Nhà Tâm Lý Học	.6	Không có thông tin
Nhân Viên Xã Hội	0	Không có thông tin
Y Tá	.6	Không có thông tin
Chuyên Gia về Phát Âm/Ngôn Ngữ/Thính Giác	.2	Không có thông tin
Chuyên Gia Nguồn Lực (không giảng dạy)	0	Không có thông tin
Các Chức Danh Khác	0	Không có thông tin

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

* Một đơn vị Tương đương Toàn Thời Gian (FTE) bằng với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian.

Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh và Lương của Giáo Viên tại Địa Điểm Trường (Năm Tài Khóa 2016 – 17)

Lớp	Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh			Lương Trung bình Của Giáo Viên
	Tổng	Bổ Sung/ Giới Hạn	Cơ Bản/ Không Giới Hạn	
Địa Điểm Trường	6769	729	6040	99545
Học Khu	Không có thông tin	Không có thông tin	\$6,836	\$91,640
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm:	Không có thông tin	Không có thông tin	-12,4	8,3
Tiểu Bang	Không có thông tin	Không có thông tin	\$7,125	\$80,764
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm:	Không có thông tin	Không có thông tin	-62,6	20,8

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

Sở Giáo dục California đã ban hành hướng dẫn cho LEA vào ngày 1 tháng Tám năm 2018, liên quan đến cách tính chi phí cho mỗi học sinh cấp trường sẽ được báo cáo trong phiếu báo cáo 2018 – 19.

Các Loại Dịch Vụ được Tài Trợ (Năm Tài Khóa 2017 – 18)

- 21st Century ASSETS
- Giáo dục và An toàn Sau giờ học (ASES) (Kiến nghị 49)
- AVID-OCDE Destination Graduation
- California Career Pathways Trust
- California Partnership Academies
- Head Start
- Dự án Lighthouse Academy - Sáng kiến CTE của Thống đốc: CA Partnership Academies
- Xổ số: Tài liệu Giảng dạy
- Tùy chọn Thanh toán Medi-Cal
- NCLB: Tiêu đề I, Quỹ Cải thiện Trường học QEIA
- Tài khoản Bảo trì Liên tục và Tài khoản Bảo trì Chính
- PLTW (Project Lead The Way, Inc.)
- Các chương trình Bổ sung - Phổ thông Chuyên ngành
- Tiêu đề I, II và III

Lương Giáo Viên và Nhân Viên Hành Chính (Năm Tài Khóa 2016 – 17)

Hạng mục	Số Tiền của Học Khu	Mức Trung Bình của Tiểu Bang Dành Cho các Học Khu Trong Cùng Hạng Mục
Lương Khởi Điểm của Giáo Viên	\$56,826	\$47,903
Mức Lương Trung Bình của Giáo Viên	\$86,779	\$74,481
Mức Lương Cao Nhất của Giáo Viên	\$110,107	\$98,269
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Tiểu Học)	\$129,866	\$123,495
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học Cơ Sở)	\$131,985	\$129,482
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học)	\$147,384	\$142,414
Mức Lương của Giám Đốc Học Khu	\$327,000	\$271,429
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Giáo Viên	36,0	35,0
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Nhân Viên Hành Chính	4,0	5,0

Để biết thông tin chi tiết về mức lương, xem trang Mạng về Lương Bổng & Quyền Lợi Được Xác Nhận của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/>.

Các Khóa Học Nâng Cao (Advanced Placement – AP) (Năm Học 2017 – 18)

Môn học	Số Các Khóa Học AP được Cung	Phần Trăm Học Sinh Tham Gia các
Khoa Học Máy Tính	0	Không có thông tin
Tiếng Anh	0	Không có thông tin
Mỹ thuật và Nghệ Thuật Trình Diễn	0	Không có thông tin
Ngoại ngữ	0	Không có thông tin
Toán	0	Không có thông tin
Khoa học	0	Không có thông tin
Khoa học Xã hội	0	Không có thông tin
Tất Cả Các Khóa Học	0	.0

Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

* Trường hợp có tối thiểu một học sinh đăng ký khóa học.

Phát Triển Chuyên Môn (Trong Ba Năm Gần Nhất)

Toàn bộ chương trình giảng dạy và hoạt động cải tiến dạy học tại Học Khu Santa Ana Unified đều tuân thủ Chương trình Khung và Tiêu chuẩn Nội dung của Tiểu bang California. Việc tập trung phát triển đội ngũ nhân viên được lựa chọn và xác định dựa trên kết quả đánh giá học sinh, các yêu cầu của NCLB, ý kiến giáo viên, tiêu chuẩn về nội dung của tiểu bang, và khảo sát phát triển nghề nghiệp.

Mọi hoạt động phát triển nhân viên tại Học Khu Santa Ana Unified đều tập trung vào việc làm tăng khả năng học tập và mức độ thành thạo của học sinh. Trong năm học 2017-18, trường của chúng tôi đã tham dự vào những ngày Thứ 4 cải biên của Học khu với mục đích phát triển nhân viên, cộng tác và phân tích dữ liệu. Các chủ đề đào tạo nhân viên tại những địa điểm trường riêng biệt có thể bao gồm: Đào tạo Cốt lõi Chung, Đơn vị Ngôn ngữ Học thuật, Phân bổ, chiến lược giảng dạy hiệu quả từ Marzano, chiến lược "Chiều sâu và Độ phức tạp", kỹ thuật giảng dạy khu biệt, Sáng tạo Đánh giá chung, Đào tạo lãnh đạo là giáo viên và lập kế hoạch thực hiện Kế hoạch Nghề nghiệp Đại học cho Tất cả Học sinh, PBIS, thực hành phân loại hiệu quả v.v...

Học Khu Santa Ana Unified đào tạo bổ sung và hỗ trợ thực hiện chương trình mới hiện có. Các hoạt động đào tạo diễn ra suốt năm học, sau khi kết thúc năm học và trong suốt mùa hè và chủ yếu tập trung vào chương trình giảng dạy, chiến lược dạy học, và phương pháp dạy. Trong năm học 2017-18, các chương trình đào tạo của học khu tập trung vào những nội dung dưới đây:

- Công nghệ giảng dạy
- PBIS
- Đào tạo AVID (Tiến bộ Qua Quyết tâm của Cá nhân) - Khu trường học sẽ được AVID chứng nhận
- Đào tạo CTE (Dự án Hỗ trợ Công nghệ California)
- Đào tạo GATE (Giáo dục cho Học sinh Giỏi)
- Sâu và Phức tạp
- Giáo dục đặc biệt – Các chiến lược hợp tác
- Phân tích số liệu và sử dụng số liệu để nâng cao giảng dạy – Điểm MAP
- Phân tích SBAC
- Lập bản đồ Chương trình giảng dạy
- Tập đọc
- Ngôn ngữ học
- Tăng vốn từ vựng
- Sử dụng các câu hoàn chỉnh
- Học viện dành cho Giáo viên mới

Giáo viên mới và những giáo viên chưa được đào tạo đầy đủ được hỗ trợ bởi chương trình phát triển nhân viên mở rộng và hướng dẫn đồng nghiệp. Chương trình Hướng dẫn Giáo viên mới TIPS (Hướng dẫn Giáo viên và Hỗ trợ Chuyên môn) là một chương trình được tiểu bang thông qua cung cấp những trợ giúp và hỗ trợ bổ sung cho các giáo viên mới đáp ứng được các yêu cầu của tiểu bang. Tất cả các giáo viên mới đều được giao cho Người Hỗ Trợ (giáo viên hướng dẫn) và sẽ được hỗ trợ riêng trong thời gian 2 năm. Có thêm thông tin về Chương trình Hướng dẫn Giáo viên mới TIPS tại www.sausdtips.org.

Để hỗ trợ giáo viên kỳ cựu cũng như giáo viên mới đến học khu, Học khu Santa Ana Unified có chương trình Đánh giá và Giúp đỡ Đồng nghiệp (PAR) hay rõ hơn là chương trình giáo viên giúp giáo viên. Những giáo viên kỳ cựu có kiến thức và kinh nghiệm, được gọi là Giáo viên Tư vấn, sẽ giúp đỡ những giáo viên cần nâng cao kỹ năng giảng dạy, chiến lược quản lý lớp học, kiến thức môn học, và/hoặc những mặt có liên quan về cách thức giảng bài.

Các nhân viên được khuyến khích tham gia các cuộc hội nghị và hội thảo chuyên môn. Giáo viên mới, giáo viên kinh nghiệm, lãnh đạo là giáo viên/hướng dẫn, quản lý, và nhân viên hỗ trợ đều được khuyến khích tham gia vào các hội thảo do Sở giáo dục Quận Orange tài trợ và các khóa học của các trường đại học cũng như cao đẳng cộng đồng. Nhân viên hỗ trợ đã được phân loại có thể được nhà cung cấp, giám sát viên của khoa và đại diện học khu đào tạo thêm về công việc.